

Bản án số: 09/2019/DS-ST

Ngày: 28-06-2019

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thành;
2. Ông Phạm Xuân Đỉnh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh- Cán bộ tòa án nhân dân huyện Chơn Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu – kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2018/TLST – DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21A/2019/QĐXX-ST ngày 03/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-DS ngày 24/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-DS ngày 20/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vương Thị Thiên L, sinh năm: 1977, địa chỉ cư trú tại: Tổ 4, khu phố N, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bình Phước. (*Vắng mặt*)

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Đoàn Văn T , sinh năm: 1991, địa chỉ cư trú: khu phố N, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Bình Phước (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 02/4/2019) (*Có mặt*)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân Kh, sinh năm: 1982, địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp 4, xã M , huyện Ch , tỉnh Bình Phước. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/5/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Vương Thị Thiên L - anh Đoàn Văn T trình bày:

Ngày 24/3/2008 bà Vương Thị Thiên L và ông Nguyễn Xuân Kh có thỏa thuận ký kết hợp đồng cho cá nhân vay tiền, có nội dung bà L cho ông Kh vay số

tiền 380.000.000 (Ba trăm tám mươi triệu đồng). Ngày ký hợp đồng cho cá nhân vay tiền, bà L giao trực tiếp cho ông Kh số tiền 193.000.000đồng, đến ngày 14/4/2018, bà L chuyển khoản cho ông Kh số tiền 50.000.000đồng, ngày 09/4/2018 chuyển khoản cho ông Kh số tiền 40.000.000đồng, đến ngày 20/4/2018 chuyển khoản cho ông Kh số tiền 47.000.000đồng, những lần chuyển tiền này bà L đều chuyển vào tài khoản số 050066893038 của ông Kh mở tại Ngân hàng TMCP Sacombank chi nhánh Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, tổng số tiền chuyển khoản là 187.000.000đồng. Theo hợp đồng thì bà L cho ông Kh vay tiền có thỏa thuận trả lãi với lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 6 tháng. Tuy nhiên, trong thời hạn 6 tháng này, ông Kh chỉ trả được 01 tháng tiền lãi là 3.800.000 đồng. Hết thời hạn vay, ông Kh không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho bà L. Do vậy, bà L khởi kiện yêu cầu ông Kh có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ gốc 380.000.000đồng và tiền lãi theo mức lãi 1%/tháng kể từ ngày 01/6/2018 cho đến ngày giải quyết xong vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án - bị đơn ông Nguyễn Xuân Kh trình bày:

Theo “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 24/3/2018” do bà L cung cấp, ông Kh xác định chữ ký và chữ viết Nguyễn Xuân Kh bên vay không phải chữ ký và chữ viết do ông Kh viết ra và ông Kh không hề vay số tiền 380.000.000đồng của bà L mà ông Kh chỉ vay số tiền 50.000.000 đồng nhưng đã trả được 02 tháng mỗi tháng 5.000.000đồng, còn nợ lại số tiền 40.000.000đồng.

Ông Kh xác nhận số tài khoản 050066893038 là của ông Kh mở tại Ngân hàng TMCP Sacombank chi nhánh Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã nhận được những lần bà L chuyển tiền vào số tài khoản này. Tuy nhiên, việc bà L chuyển khoản tiền vào cho ông Kh là do trước đó ông Kh gửi tiền cho bà L giữ chứ không phải tiền ông Kh vay của bà L.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của bà L, ông Kh không đồng ý trả số tiền nợ 380.000.000 đồng và tiền lãi.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp chứng cứ, tài liệu nào khác.

Bị đơn anh Khánh vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm ở những nội dung sau: Tuân thủ đúng quy định pháp luật về nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, sự có mặt của các thành viên HĐXX và thư ký phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144, Điều 147, 227, 228, 241, 244 BLTTDS 2015; Điều 463, Điều 466,

Điều 468, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 của quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Thị Thiên L, buộc ông Nguyễn Xuân Kh có trách nhiệm trả cho bà Vương Thị Thiên L tổng số tiền 433.200.000đồng (trong đó tiền gốc 380.000.000đồng, tiền lãi là 53.200.000đồng). Về án phí: Buộc ông Nguyễn Xuân Kh phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Xuân Kh phải trả số tiền vay gốc 380.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng kể từ 01/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại các điều 463,468 Bộ Luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Xuân Kh có nơi cư trú và hiện đang sinh sống tại ấp 4, xã M , huyện Ch , tỉnh Bình Phước do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo giấy “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền đề ngày 24/3/2018”, thời hạn vay là 06 tháng, tức đến 24/9/2018 đến hạn trả nợ. Tính đến ngày nguyên đơn khởi kiện là ngày 24/10/2018 nên đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 159 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 154 của Bộ luật dân sự.

[1.4] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Vương Thị Thiên L vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền là anh Đoàn Văn Tĩnh có mặt; Bị đơn anh Nguyễn Xuân Kh vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 do đó HĐXX vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định tại điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Thị Thiên L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Căn cứ vào “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền” đề ngày 24/3/2018 có chữ ký tên và chữ viết ghi họ tên Nguyễn Xuân Kh bên dưới dòng bên vay có thể hiện nội dung “ *...Bà Vương Thị Thiên L đồng ý cho ông Nguyễn Xuân Kh vay số tiền là 380.000.000đồng...thời hạn vay là từ ngày 24/3/2018 đến ngày 25/9/2018 (tổng thời gian 6 tháng). Phương thức cho vay bằng tiền mặt. Hình thức cho vay: 1%/tháng...*”. Mặc dù bị đơn ông Kh xác định chữ ký và chữ viết tên bên “người vay” không phải do mình ký và viết ra cũng như không đồng ý đã vay của bà L số tiền 380.000.000đồng mà chỉ đồng ý có vay bà L số tiền 50.000.000đồng nhưng đã trả được số tiền 10.000.000đồng, còn nợ lại số tiền 40.000.000đồng. Tuy nhiên, lời trình bày của ông Kh không được phía nguyên đơn thừa nhận và ông Kh cũng không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Mặt khác, tại Kết luận giám định số 14/2019/GĐ-TL ngày 22/3/2019 của Công an tỉnh Bình Phước thì chữ ký, chữ viết “Nguyễn Xuân Kh” dưới mục đại diện bên B (bên vay) trên tài liệu cầu

giám định (Hợp đồng cho cá nhân vay tiền đề ngày 24/3/2018) và chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Xuân Kh trên tài liệu mẫu là do cùng một người ký, viết ra. Do đó, có căn cứ xác định ông Kh có vay của bà L số tiền 380.000.000 đồng theo “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền đề ngày 24/3/2018” là sự thật. Thời hạn vay đã đến nhưng ông Kh không trả nợ vay cho Lý, bà L khởi kiện yêu cầu ông Kh phải trả số nợ đã vay là hoàn toàn có căn cứ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông Kh phải trả cho bà L số tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng.

[2.2]. Xét yêu cầu trả nợ lãi: Theo nội dung “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền” đề ngày 24/3/2018 có ghi lãi suất 1%/tháng, mặc dù phía ông Kh không thừa nhận nội dung của “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền” nhưng như đã phân tích tại mục [2.1] thì việc thỏa thuận lãi là có thật và mức lãi thỏa thuận phù hợp với quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, phía nguyên đơn xác định trong thời hạn vay là 06 tháng, ông Kh chỉ trả được 01 tháng tiền lãi trong hạn là 3.800.000 đồng nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 01/6/2018 đến thời điểm xét xử sơ thẩm nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Kh phải trả tiền lãi cho bà L theo yêu cầu của bà L từ ngày 01/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/6/2019) là 12 tháng 27 ngày, mức lãi suất 1%/tháng là 380.000.000 đồng $\times$ 1%/tháng $\times$ 12 tháng 27 ngày = 41.420.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền ông Kh phải trả cho bà L là 421.420.000 đồng (380.000.000 đồng + 41.420.000 đồng).

[2.3]. Chi phí giám định: Ông Kh phải chịu toàn bộ là 6.600.000 đồng, do bà L đã tạm ứng 6.600.000 đ nên ông Kh phải trả lại cho bà L số tiền 6.600.000 đồng.

[2.4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn ông Kh phải chịu án phí theo mức án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho bà L là 20.000.000 đồng + (4% $\times$ số tiền trên 400.000.000 đ) = 20.856.800 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Thị Thiên L.

Buộc ông Nguyễn Xuân Kh phải trả cho bà Vương Thị Thiên L tổng cộng là 421.420.000 đồng (Bốn trăm hai mươi một triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng và 41.420.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Chi phí giám định: Ông Kh phải chịu toàn bộ số tiền là 6.600.000 đồng, do bà L đã tạm ứng trước nên ông Kh phải trả lại cho bà L số tiền 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân Kh phải chịu 20.856.800 đồng. Trả lại cho bà Vương Thị Thiên L số tiền 9.975.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009696 ngày 24/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh – VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Cơ quan THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS+VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà